

ĐỀ SỐ 1

**Phần I. (7 điểm)**

Lòng yêu thương con cái, ước mong thế hệ sau tiếp nối xứng đáng và phát huy truyền thống của quê hương đã được thể hiện rõ trong đoạn thơ sau:

*Người đồng mình thương lắm con ơi  
Cao đo nỗi buồn  
Xa nuôi chí lớn  
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn  
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  
Sống trong thung không chê thung nghèo đói  
Sống như sông như suối  
Lên thác xuống ghềnh  
Không lo cực nhọc  
Người đồng mình thô sơ da thịt  
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con  
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương  
Còn quê hương thì làm phong tục.*

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

- Câu 1:** Những câu thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai? Cho biết mạch cảm xúc của bài thơ đó.  
**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ in đậm ở trên.  
**Câu 3:** Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, em hãy làm rõ những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và mong muốn của cha với con được thể hiện trong đoạn thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối và thành phần khởi ngữ (gạch chân và chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép nối và thành phần khởi ngữ).  
**Câu 4:** Kể tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về tình cha con, ghi rõ tên tác giả.

**Phần II. (3 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Thế giới của chúng ta có muôn vạn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kỹ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao...? Tại sao không...?” và tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi đã biết hết rồi, anh/ chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới [...] Dù bạn chọn cho mình bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và cùng cố tri tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn.*

(Trích *Tìm kiếm niềm đam mê*, theo *Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới*, NXB Thế giới, 2017, tr.17 - 18)

- Câu 1:** Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?  
**Câu 2:** Ghi lại câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên.  
**Câu 3:** Từ nội dung của đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về tầm quan trọng của việc học đối với cuộc đời mỗi con người.

-----Hết-----

(Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ tên học sinh.....Số báo danh.....

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẬN HAI BÀ TRUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM  
KIỂM TRA HỌC KỲ II  
Môn: Ngữ văn 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1 (1,0 điểm)	- Tác phẩm: <i>Nói với con</i> - Tác giả: Y Phương - Mạch cảm xúc: Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống.	0,25 0,25 0,5
		- Câu thơ sử dụng phép tu từ: so sánh, ẩn dụ. + So sánh: " <i>Sống như sông như suối</i> " + Ẩn dụ: " <i>Lên thác xuống ghềnh</i> " - Tác dụng: + Nhấn mạnh lối sống tự nhiên, phóng khoáng, đầy nghị lực và ý chí mạnh mẽ của " <i>người đồng mình</i> " + Gọi hình dung cụ thể về cuộc sống cực nhọc, vất vả của người đồng mình + Bộc lộ niềm tự hào về " <i>người đồng mình</i> "	0,5 1,5
	3 (3,5 điểm)	Viết đoạn văn: * Hình thức: - Viết đúng đoạn văn tổng hợp – phân tích – tổng hợp, không quá ngắn hoặc quá dài.	0,5
		* Tiếng Việt: Sử dụng đúng, gạch chân và chú thích rõ: - Phép nối. - Thành phần khởi ngữ.	0,5
		* Nội dung: Bám vào các ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...) để làm rõ nội dung đoạn thơ. Có thể là: - Những vẻ đẹp của " <i>người đồng mình</i> ": + Biết lo toan và giàu mơ ước (" <i>Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn</i> ") + Thủy chung, gắn bó với quê hương (" <i>Sống trên đá...nghèo đói</i> ") + Sống mạnh mẽ, khoáng đạt, tràn đầy niềm vui và lòng lạc quan (" <i>Sống như sông... cực nhọc</i> ") + Mộc mạc, giàu ý chí và niềm tin (kết cấu tương phản: " <i>Thô sơ da thịt</i> " >< " <i>không bao giờ nhỏ bé</i> ") + Biết tự lực tự cường xây dựng quê hương với những phong tục, tập quán tốt đẹp ( <i>Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ Còn quê hương thì làm phong tục.</i> ) ... - Mong muốn của cha với con: Cha muốn truyền cho con lòng tự tôn, niềm tin về truyền thống và sức sống bền bỉ của quê hương, mong con phát huy những truyền thống cao đẹp đó. Và mong muốn thiết tha nhất của cha là con hãy thủy chung, ân nghĩa với quê hương.  * Học sinh cần lựa chọn cách diễn đạt uyển chuyển, rõ ý. Tránh sa vào diễn xuôi lại đoạn thơ mà không chú ý khai thác các tín hiệu nghệ	2,5

		<p>thuật...</p> <p><b>* Định hướng chấm nội dung</b></p> <p><i>Thực hiện đầy đủ các yêu cầu, diễn đạt sáng tạo, lời văn biểu cảm: 2,5</i></p> <p><i>Đúng ý, diễn đạt tốt song ý chưa sâu: 2,0</i></p> <p><i>Thiếu ý, còn mắc một vài lỗi diễn đạt: 1,5</i></p> <p><i>Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt: 1,0</i></p> <p><i>Sai lạc gần hết nội dung, diễn đạt kém...: 0,5</i></p>	
	<b>4</b> <b>(0,5 điểm)</b>	<p>Kể đúng tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về tình cha con, ghi rõ tên tác giả. Học sinh có thể chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lão Hạc – Nam Cao.</li> <li>- Chiếc lược ngà – Nguyễn Quang Sáng.</li> <li>...</li> </ul>	<b>0,5</b>
<b>II</b> <b>(3 điểm)</b>	<b>1</b> <b>(0,5 điểm)</b>	- Phương thức biểu đạt: Nghị luận	<b>0,5</b>
	<b>2</b> <b>(0,5 điểm)</b>	<p>Ghi lại đúng câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp:</p> <p><i>Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: "Ta đã biết hết rồi, anh/ chị sẽ không chi cho tôi được điều gì mới đâu!"</i></p>	<b>0,5</b>
		<p><b>* Hình thức:</b> Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<b>0,5</b>
	<b>3</b> <b>(2.0 điểm)</b>	<p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc học đối với cuộc đời mỗi con người.</li> <li>- Triển khai được các ý cơ bản sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích "học" là gì?</li> <li>+ Tầm quan trọng của việc học đối với cá nhân, đối với xã hội ở hiện tại và tương lai...(liên hệ dẫn chứng từ cuộc sống)</li> <li>+ Bàn luận mở rộng: Phê phán một số biểu hiện tiêu cực: lười học, sa vào các tệ nạn xã hội...</li> <li>+ Liên hệ bản thân và rút ra bài học nhận thức, hành động.</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản, GV cần khuyến khích sự sáng tạo của HS. Không cho điểm bài làm có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực...</i></p>	<b>1,5</b>
<b>Tổng</b>			<b>10</b>